ĐÔI ĐIỀU VỀ BIỂU TƯỢNG CÔNG GIÁO VÀ BIỂU TƯỢNG CÔNG GIÁO TRONG MỘT SỐ NHÀ THỜ CÔNG GIÁO TẠI HÀ NỘI

ĐỖ TRẦN PHƯƠNG(*)

Biểu tượng là một vấn đề lí thú khi nghiên cứu về tôn giáo nói chung, Công giáo và Công giáo ở Việt Nam nói riêng. Bài viết bàn về ý nghĩa, các cách hiểu và vai trò của biểu tượng và biểu tượng Công giáo. Bài viết cũng nên lên những nhận xét sau khi khảo sát biểu tượng ở các nhà thờ Công giáo tại thủ đô Hà Nội.

I. BIỂU TƯỢNG TÔN GIÁO

Để có thể bàn về biểu tượng tôn giáo, trước hết chúng ta tìm hiểu đôi nét về biểu tượng và biểu tượng tôn giáo. *Từ điển Longman* định nghĩa biểu tượng (symbol) như sau:

1. Biểu tượng là một bức tranh, một hình dáng có một nghĩa đặc biệt đại diện cho một tổ chức hay một ý tưởng.

2. Một chữ cái, chữ số, kí hiệu đại diện cho một âm, một khối lượng, hay một chất hoá học.

3. Một ai đó hay một một vật nào đó đại diện cho một chất lượng hay một ý tưởng đặc biệt(1).

Theo nét nghĩa 1 ta có thể thấy biểu tượng đại diện cho ý tưởng của con người, những cái mà con người muốn diễn đạt thông qua nó. Biểu tượng đã tồn tại từ khi có con người và sẽ là yếu tố tồn tại mãi trong đời sống con người vì ý tưởng của con người không bao giờ cạn kiệt bên cạnh đó trong đời sống xã hội con người luôn có nhu cầu muốn giao tiếp với nhau, truyền đạt những ý tưởng của mình cho người khác. Nét nghĩa thứ 3 cho thấy không chỉ có vật nào đó mà những con người đặc biệt cũng có thể trở thành những biểu tượng và cũng có giá trị như những yếu tố đóng vai trò làm biểu tượng khác và cũng mang đầy đủ đặc trưng của biểu tượng.

Xét theo từ nguyên học, thuật ngữ "symbol" bắt nguồn từ Hy lạp "symbolum" là dấu hiệu (nhận nhau là một) có nghĩa tương ứng với các từ: kí hiệu (sign), tín hiệu (signal).

Nguyễn Văn Hậu trong Luận án Tiến sĩ: "*Về biểu tượng trong lễ hội dân gian truyền thống*" đã đưa ra một định nghĩa về biểu tượng như sau: "*Biểu tượng là một hình thái biểu hiện của văn hoá - kí hiệu hàm nghĩa. Nó được sáng tạo ra nhờ vào năng lực "biểu tượng hoá" của con người, theo phương thức dùng hình ảnh này để bày tỏ ý nghĩa kia, nhằm để khám phá ra một giá trị trừu xuất nào đó. Biểu tượng được xem như là "đơn vị cơ bản" của văn hoá và là hạt nhân "di truyền xã hội" đầu tiên của loài người*"(2).

---

*. ThS., Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội.

1. *"Dictionary of Contemperary English"*, Nxb. Longman, 2003, p. 1683.

2. Nguyễn Văn Hậu. *"Về biểu tượng trong lễ hội dân gian truyền thống (Qua khảo sát lễ hội dân gian truyền thống vùng Châu thổ Bắc Bộ nước ta*), Luận án Tiến sĩ chuyên ngành lịch sử văn hoá và nghệ thuật, tr. 28.

Trên thực tế, thế giới cuộc sống đa dạng và phong phú thế nào thì thế giới biểu tượng cũng đa dạng và phong phú như thế vì thế giới này có thể được diễn đạt bằng rất nhiều phương thức: "*Lịch sử của biểu tượng xác nhận rằng mọi vật đều có thể mang giá trị biểu tượng, dù là vật liệu tự nhiên hay trừu tượng*[3]. Pierre Emmanuel giải thích thêm về nhận xét đó rằng ta có thể hiểu "*vật ở đây không chỉ là một sinh thể hay một sự vật thực, mà cả một khuynh hướng, một hình ảnh ám ảnh, một giấc mơ, một hệ thống định đề được ưu tiên, một hệ thuật ngữ quen dùng…*"[4].

Mặc dù biểu tượng hết sức phong phú, đa dạng, nhìn chung nó có những đặc trưng cơ bản sau: *Đa chiều khó nắm bắt; luôn được diễn đạt qua vật trung gian; có giá trị nhận thức rất cao bởi biểu tượng mang tính đa nghĩa; luôn luôn chứa đựng những điều bí ẩn; biểu tượng luôn hàm chứa những yếu tố liên tưởng; tư duy của biểu tượng là lấy cái "đơn" để biểu thị cái "bội"*.

Về kết cấu của biểu tượng, theo G.S. Phạm Đức Dương, bao giờ cũng gồm hai mặt: "Cái biểu thị là những dạng thức tồn tại của ý niệm dưới dạng vật thể nằm trong thế giới thực tại; cái được biểu thị là những ý nghĩa, những giá trị, những thông điệp thuộc thế giới ý niệm ẩn dấu trong biểu tượng"[5].

Về tôn giáo, hiện nay trên thế giới tồn tại rất nhiều định nghĩa về tôn giáo. Mỗi định nghĩa do những cách tiếp cận khác nhau nên tôn giáo được nhìn nhận đa chiều hơn. Qua nghiên cứu về biểu tượng và nội hàm của tôn giáo, trong bài viết này chúng tôi cố gắng sử dụng một định nghĩa về biểu tượng tôn giáo với tư cách là một định nghĩa công cụ để phục vụ cho bài viết: *Biểu tượng tôn giáo là những biểu tượng biểu đạt những vấn đề về giáo lí, giáo luật và những vấn đề mang tính bản thể về nhân sinh quan và vũ trụ quan theo quan niệm của tôn giáo đó.*

II. BIỂU TƯỢNG TRONG NHÀ THỜ CÔNG GIÁO

Có thể nói rằng, Công giáo là một tôn giáo của nghệ thuật. Yếu tố nghệ thuật và yếu tố tôn giáo gắn bó rất chặt chẽ với nhau. Yếu tố nghệ thuật của Công giáo được thể hiện thông qua hệ thống nhà thờ Công giáo với lịch sử phát triển hàng ngàn năm. Một trong những yếu tố thể hiện rõ nét yếu tố nghệ thuật của Công giáo trong nhà thờ chính là hệ thống các biểu tượng. Biểu tượng trong nhà thờ Công giáo là sự kết tinh của điêu khắc và hội hoạ.

Lm. Trần Công Nghị nhận xét: "Tại thời Trung cổ, người ta có thể nói mà không thẹn rằng: mỗi một nhà thờ thời trung cổ là một quyển sách hình vĩ đại, và các hình đó được trang trí tới mức cao độ. Và điều quan trọng hơn cả là mục đích của kiểu trang trí ở đây lại không có tính cách trang trí kiểu màu mè, hát bội, nhưng tất cả đều mang trong mình ý nghĩa màu nhiệm. Trang trí tôn giáo ở đây không chỉ có mục đích là trang trí mà vì ý tưởng. Và việc trang trí và dùng biểu tượng được ghi dấu lại trên nhiều vật liệu khác nhau như trên gỗ, đá, kính, tường, thảm, thêu hay là trên kim khí"[6].

Nhà thờ biến thành một cuốn sách sống đầy những biểu tượng tôn giáo được thể hiện thông qua hình ảnh, tượng ảnh,

3. Jean Chevalier, Alain Gheerbrant. *"Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới"*, Nxb Đà Nẵng, 1997, p. XXIV.
4. Jean Chevalier, Alain Gheerbrant. Sđd., tr. XXIV.
5. GS. TS. Phạm Đức Dương. *"Từ Văn hoá đến Văn hoá học"*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2002, tr. 154.
6. Lm Trần Công Nghị. "Đức tin nhập thể qua biểu tượng", Tạp chí *Thời điểm Công giáo,* số 16, tr. 30.

chạm trổ, kính màu, mà mục tiêu là dạy đạo khi ghi lại những sự kiện, giáo lí, tích truyện *Kinh Thánh* và các bí tích tôn giáo trong đó. Nhờ vào điều này mà khi tín đồ đến nhà thờ họ cảm thấy mình được sống trong một không gian của Chúa, một không gian của sự thánh thiện và lòng nhân ái cao cả, được sống trong tình yêu thương của Thiên Chúa và được hiệp thông với Thiên Chúa.

Tuy nhiên không phải ngay từ buổi đầu, nhà thờ Công giáo đã có những biểu tượng. Trong Giáo lí Hội thánh Công giáo cũng đã đề cập đến vấn đề này, mệnh lệnh của Thiên Chúa cấm mọi hình thức tạc tượng và vẽ hình Thiên Chúa. Sách Đệ Nhị Luật giải thích: "Anh em không thấy hình bóng nào, ngày Đức Chúa phán với anh em tại núi Kho-rép từ trong đám lửa, vì thế đừng có ra hư hỏng mà làm cho mình một tượng mang hình ảnh bất cứ cái gì"[7].

GS. TS Trần Văn Toàn, một người Công giáo đang giảng dạy tại Đại học Lille, Cộng Hoà Pháp trong bài viết "*Bàn thêm về ảnh tượng Công giáo*" đã khẳng định: "Trong buổi đầu, đạo Thiên Chúa không dùng ảnh tượng gì trong việc thờ phượng, vì theo giới luật cũ là đạo Do Thái, thì Đức Chúa là vô hình, vô tượng, cho nên cấm không làm ảnh tượng Đức Chúa theo như hình người, hình chim muông cầm thú, hay là hình các vật trong trời đất. Thờ như thế là thờ không phải lối, thờ không đúng phép. Như thế là đi ngược hẳn lại tôn giáo của các dân tộc chung quanh, như Ai Cập, Hy Lạp, Ấn Độ, Rôma... thường có thói quen làm ảnh tượng thần linh vô vàn vô số"[8].

Trong quá trình phát triển, để đáp ứng tình hình thực tế, tôn giáo này cũng phải có những thay đổi. Điều này đã được khẳng định trong Giáo lí Hội Thánh Công giáo "ngay từ thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã truyền lệnh hay cho phép làm những hình tượng biểu trưng ơn cứu độ nhờ Ngôi Lời nhập thể ví dụ con rắn đồng, khám giao ước và các Kê-ru-bim"[9].

Lm. Trần Công Nghị trong bài nghiên cứu: "*Đức tin nhập thể qua biểu tượng*" cũng cho chúng ta biết thêm về tình hình dùng biểu tượng trong đạo Công giáo: "Ngay từ thế kỉ thứ II Thánh Clemente thành Alecxandria sống đã khuyên các Kitô hữu hãy chú tâm vào các biểu tượng và bảo họ nên dùng các biểu tượng tôn giáo đó vào ngay các đồ dùng trong nhà nữa. Ngài có nhắc tới hình con chim bồ câu (chỉ thánh linh), con cá (chúa Kitô) chiếc tàu (giáo hội) và cây neo (sự cứu chuộc)"[10].

Tại Công đồng thứ 7, Nicaea II năm 787, Nữ Hoàng Irene triệu tập dưới triều Giáo Hoàng Adrianus I. Có khoảng 300 Giám mục Đông Phương, 2 sứ thần tham dự 8 khoá họp từ ngày 24/9 – 23/10. Công đồng lên án phái Phá huỷ ảnh Thánh, xác định có thể tôn kính ảnh Thánh mà không bị coi là thờ Ngẫu tượng. Giáo lí Hội Thánh Công giáo viết: "Dựa vào mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể mà Công Đồng chung thứ bảy đã biện minh cho việc tôn kính ảnh tượng Thánh, như ảnh tượng Đức Ki-tô, Mẹ Thiên Chúa, các Thiên thần và tất cả các thánh, để chống lại chủ trương bài ảnh tượng. Khi nhập thể, Con Thiên Chúa đã mở ra một "kế hoạch" mới cho ảnh tượng"[11].

---

7. Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh (1997). *"Giáo lí Hội Thánh Công giáo"*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1997, tr. 757.
8. Trần Văn Toàn. *"Bàn thêm về ảnh tượng Công giáo"*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1/2001, tr. 40-41.
9. Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh (1997). *"Giáo lí Hội Thánh Công giáo"*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1997, tr. 758.
10. Lm Trần Công Nghị. *"Đức tin nhập thể qua biểu tượng"*, Tạp chí *Thời điểm Công giáo*, số 16, tr. 28.
11. Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh (1997). *"Giáo lí Hội Thánh Công giáo"*, Sđd, tr. 758.

Giáo lí Hội thánh Công giáo cũng khẳng định rõ ràng thêm về vấn đề này: "Việc các Ki-tô hữu tôn kính ảnh tượng, không nghịch lại điều răn thứ nhất cấm thờ ngẫu tượng. Thực vậy, khi tôn kính một ảnh tượng, chúng ta hướng tâm hồn lên đến nguyên ảnh và tôn kính một ảnh tượng là tôn kính chính Đấng được miêu tả. Đối với ảnh tượng thánh, chúng ta chỉ tôn kính chứ không thờ phượng như Thiên Chúa"(12).

Trải qua một quá trình đấu tranh và phát triển lâu dài, đến nay biểu tượng Công giáo đã có một hệ thống khá hoàn chỉnh bao gồm nhiều lớp biểu tượng về liên quan đến các nhân vật, các vật thờ và một số lớp biểu tượng khác.

Nói tóm lại, chúng ta có thể kết luận rằng: Biểu tượng tôn giáo là một trong những yếu tố cơ bản để làm bệ đỡ cho một tôn giáo phát triển và là hạt nhân của tôn giáo đó và biểu tượng Công giáo cũng không nằm ngoài quy luật đó. Theo chúng tôi, biểu tượng Công giáo trong nhà thờ có những vai trò sau trong đời sống Công giáo:

- Biểu tượng đóng vai trò là những dấu hiện cơ bản để phân biệt một tôn giáo này với một tôn giáo khác. Ví như, nhìn thấy Cây Thánh Giá người ta biết đây chính là biểu tượng của Kitô giáo nói chung và Công giáo nói riêng.

- Mang những ý tưởng cao siêu về ý thức hệ tư tưởng chủ đạo hoặc những giá trị nhân văn mang tính giáo dục cao của Công giáo.

- Là một phương tiện để biểu đạt và truyền thụ giáo lí, giáo luật của Công giáo đến đông đảo tăng lữ và tín đồ.

- Là cách thức và phương tiện để giáo dục tín đồ về hệ thống giáo lí, giáo luật và niềm tin tôn giáo ở những nơi Công giáo tồn tại.

- Biểu trưng cho sức sống và niềm tin tôn giáo ở bất cứ nơi nào có sự tồn của Công giáo.

- Thể hiện và biểu đạt những môtíp quan trọng trong trang trí kiến trúc trong hệ thống nhà thờ Công giáo. Chính vì vậy những phần kiến trúc quan trọng và đẹp nhất trong một nhà thờ chính là những phần kiến trúc thể hiện biểu tượng của Công giáo.

III. BIỂU TƯỢNG TRONG MỘT SỐ NHÀ THỜ CÔNG GIÁO Ở HÀ NỘI

Kể từ khi Công giáo được truyền vào Việt Nam đến nay tôn giáo này đã có lịch sử gần 5 thế kỉ. Công giáo xuất hiện ở Việt Nam muộn hơn nhiều so với một số tôn giáo mà người Việt đã tiếp nhận và gắn bó. Lịch sử Công giáo ở Việt Nam trải qua nhiều bước phát triển rất thăng trầm cùng với sự thăng trầm của lịch sử. Với gần 5 thế kỉ bám rễ và phát triển ở Việt Nam, Công giáo đã hình thành ở Việt Nam những giá trị văn hoá mới. Những giá trị nhân văn của Công giáo, những tri thức khoa học, hệ thống chữ viết, những lễ hội, những giá trị văn hoá vật thể mà tiêu biểu là hệ thống nhà thờ đã trở thành một thành tố văn hoá không thể tách rời của văn hoá Việt Nam. Những giá trị của văn hoá Công giáo đã góp phần tạo nên sự đa dạng của văn hoá Việt Nam.

Hà Nội, trung tâm văn hoá lớn của cả nước, cũng là mảnh đất được truyền bá Phúc Âm từ rất sớm, ngay từ đầu thế kỉ XVII. Trong quá trình du nhập và phát triển ở Hà Nội, Công giáo đã để lại cho thủ đô nhiều giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể phong phú với có giá trị nghệ thuật cao.

12. Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh (1997). *"Giáo lí Hội Thánh Công giáo"*, Sđd, tr. 758.

Với vị thế là trung tâm văn hoá, chính trị, kinh tế của cả nước, Hà Nội từ lâu đã tiêu biểu cho giáo phận Đàng Ngoài, sau này tiêu biểu cho "Tổng giáo phận" phía Bắc nên giá trị kiến trúc và nghệ thuật tạo hình, đồ họa trong nhà thờ Công giáo tại Hà Nội đều ở trình độ cao và có tính cách chung cho các nhà thờ Chính toà lớn của Công giáo thế giới, nhất là những nhà thờ có phong cách Pháp. Với một lịch sử phát triển lâu dài như vậy, nhưng không phải giai đoạn nào cũng gắn với việc xây dựng những nhà thờ Công giáo. Thời kì các giáo sĩ Dòng Tên là thời kì khởi đầu của công cuộc truyền giáo. Đến nay ở Hà Nội, không thấy công trình nhà thờ Công giáo nào thuộc thời kì này. Thời kì Hàng giáo phẩm Việt Nam, trên địa bàn Hà Nội cũng rất ít nhà thờ được xây dựng và cũng không tiêu biểu về phong cách kiến trúc. Phải khẳng định rằng, những nhà thờ tiêu biểu ở Hà Nội còn lại cho đến hiện nay gắn liền với *Thời kì Hội Thừa sai Paris (MEP), đặc biệt là trong giai đoạn Pháp thuộc.*

Để tìm hiểu những biểu tượng trong nhà thờ Công giáo Hà Nội chúng tôi đã khảo sát một số nhà thờ tiêu biểu, cả nhà thờ Chính toà nhà thờ xứ đạo, trong cả các quận nội thành và một số huyện ngoại thành. Các nhà thờ chúng tôi lựa chọn khảo sát có khoảng thời gian xây dựng khá phong phú trải dài từ cuối thế kỉ XIX đến nửa đầu thế kỉ XX và mỗi nhà thờ mang một phong cách khác nhau.

Chúng tôi đã khảo sát những nhà thờ dưới đây và một số thông tin nhận định về phong cách kiến trúc của nhà thờ chúng tôi dựa vào tài liệu trong Luận văn cao học "*Bảo tồn và tôn tạo kiến trúc nhà thờ Thiên Chúa giáo tại Hà Nội và vùng phụ cận*" của Nguyễn Anh Tuấn.

- Nhà thờ Chính toà Hà Nội: Được Giám mục Puginier khởi công xây dựng từ năm 1882 và đến ngày 24/12/1886 thì khánh thành. Nhà thờ Chính toà Hà Nội được xây dựng lúc đó để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của hơn 4.000 tín đồ bản xứ, chưa kể các tín đồ người Pháp lúc ấy đã khá đông trong khu phố Tây. Đây là một công trình kiến trúc theo phong cách cổ điển của nhà thờ Công giáo Pháp và là một công trình tiêu biểu cho kiến trúc Gô tích.

- **Nhà thờ Cửa Bắc:** tên thường gọi của nhà thờ theo tiếng La tinh là Regina Martyrum Ora Pro Nobis (Nữ vương các thánh tử đạo). Nhà thờ Cửa Bắc do kĩ sư người Pháp có tên Việt Nam là Cố Hương xây dựng vào năm 1931-1932, tuy nhiên người khởi xướng xây dựng nhà thờ là một kiến trúc sư người Pháp tên là Đê-pô-lít. Đây là công trình nhà thờ được xây dựng muộn ở Hà Nội vì vậy nhà thờ có đường nét kiến trúc kiểu Âu-Á.

- Nhà thờ Hàm Long: Nhà thờ Hàm Long do ông Docteur Thân - một kiến trúc sư Việt du học ở Pháp về, thiết kế theo yêu cầu của Đê-pô-lít và giáo dân xứ đạo. Nhà thờ được hoàn thành vào tháng 12 năm 1934. **- Nhà thờ Phùng Khoang:** Được xây dựng năm 1910, theo thiết kế của ông Docteur Thân. Nhà thờ có quy mô không lớn lắm nhưng mặt bằng tổng thể tương đối hoàn chỉnh, với đầy đủ nhà xứ, nhà phòng, tượng Đức Mẹ, sân vườn, hồ nước và cả một quảng trường lớn hướng ra ngã ba đường làng. Nhà thờ được xây dựng theo phong cách kiến trúc Tân cổ điển của các nhà thờ Công giáo Pháp,

- Nhà thờ Thái Hà: Nhà thờ được xây dựng vào năm 1935 do các con chiên ở trong dòng thiết kế. Giáo xứ Thái Hà lúc đầu do các linh mục dòng Chúa Cứu Thế

cai quản. Dòng Chúa Cứu Thế mới có mặt ở Việt Nam từ năm 1925. Đây là trường hợp hiếm hoi mà các linh mục Dòng lại cai quản xứ. Đầu tiên đây chỉ là nhà Nguyện (nhà thờ nhỏ). Sau đó nâng lên nhà Xứ, tương đương với các nhà sứ lớn như Hàm Long, Cửa Bắc.

Mỗi nhà thờ mà chúng tôi khảo sát, hệ biểu tượng trong nhà thờ đều có những nét riêng rất độc đáo. Ở nhà thờ Chính toà Hà Nội điểm nhấn nổi bật nhất về nhà thờ mà chúng ta có thể quan sát được từ xa đó là biểu tượng về Thánh Giuse đang bế Đức Chúa Hài Đồng. Biểu tượng này được đặt trước mặt nhà thờ và biểu tượng này cũng thể hiện đặc trưng của nhà thờ này đó là nhà thờ Thánh Giuse. Tiếp đến trên đỉnh mặt tiền nhà thờ ở giữa hai gác chuông là biểu tượng một cây thánh giá theo kiểu La tinh rất to. Trên cây thánh giá đó có trang trí thêm hình tượng bốn con chim bồ câu nhỏ. Hệ thống biểu tượng rất đẹp tại nhà thờ Chính toà Hà Nội được gắn với những bức tranh kính vẽ hệ thống các Thánh của Công giáo. Những biểu tượng về trái tim Đức Chúa, Đức Mẹ Maria cũng được thể hiện rất sinh động. Có lẽ trong biểu tượng về 14 nơi thương khó Đức Giêsu thì biểu tượng được thể hiện tại nhà thờ Chính toà Hà Nội có lẽ là đẹp nhất và mang lại nhiều xúc cảm nhất tới những người chiêm ngưỡng vì 14 nơi thương khó này đã được tác giả thể hiện rất sinh động và rất đẹp.

Đối với nhà thờ Cửa Bắc, biểu tượng có lẽ ấn tượng nhất đối với không chỉ người Công giáo và cả người ngoài Công giáo đó là biểu tượng Đức Mẹ Maria bế Đức Chúa Giêsu. Biểu tượng này được đặt phía bên trái nhà thờ. Bức tượng được tạc rất tinh xảo với kích thước gần như thật. Đức Mẹ được tạc với một khuôn mặt rất hiền dịu toát lên được một sứ mạng cao cả đó là che chở cho các con chiên. Biểu tượng nổi bật của nhà thờ Cửa Bắc là hình ảnh gác chuông của nhà thờ cao vút và nổi bật lên giữa không gian của nhà thờ cũng như khu vực xung quanh. Bên cạnh đó biểu tượng về vòng tròn trong Công giáo đã được cách điệu trang trí trên hai cửa sổ rất lớn tại mặt chính và mặt bên trái của nhà thờ cũng tạo thêm những nét duyên dáng và mềm mại cho nhà thờ này.

Còn nhà thờ Hàm Long, nổi bật lên ở mặt trước là biểu tượng của hai thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô, hai vị có công rất lớn trong việc "mở rộng nước Chúa, gieo hạt giống Phúc Âm". Bên mặt trái của nhà thờ có biểu tượng Thánh Antôn đang bế một em bé và ở dưới là hình tượng của các Thiên thần. Trong lòng nhà thờ Hàm Long có treo một số các tranh thêu về các biểu tượng con cá, nhành lúa mì, ngọn đèn, chữ Chi-Rho (X-P) của Công giáo.

Điểm nổi của biểu tượng trong nhà thờ Phùng Khoang đó là nhà thờ này ngay mặt ngoài nhà thờ đã trang trí một bức vẽ với các biểu tượng về Alpha & Omega, biểu tượng về ngọn nến và cây thánh giá bên dưới còn có dòng chữ: "Lời Ngài là sức sống của con, lời Ngài là ánh sáng đời con". Trong lòng nhà thờ biểu tượng đáng chú ý nhất là 4 bức tranh kính trong gian cung thánh vẽ rất sinh động về 4 vị thánh sử: Mát thêu, Mác cô, Luca, Gioan với những dấu hiệu đặc trưng nhất của 4 vị thánh sử này. Thánh Mát thêu được thể hiện với một hình người có cánh. Hình ảnh của thánh Mác cô được gắn với con sư tử có cánh, thánh Luca thì được gắn với hình ảnh con bò còn Thánh Gioan được gắn với hình ảnh con chim đại bàng. Tất cả đều được thể hiện rất nghệ thuật.

Nhà thờ Thái Hà do đặc điểm là nhà thờ mới xây dựng lại nên trang trí biểu

tượng có thể nói là rất đơn sơ. Điểm khác biệt về biểu tượng mà ta dễ nhận thấy khi đến nhà thờ Thái Hà đó là 2 mặt bên cạnh của nhà thờ có trang trí một hệ thống những bức vẽ miêu tả một số những hình ảnh của Đức Chúa Giêsu được diễn tả trong Phúc Âm cùng với những lời răn dạy về giáo lí. Tương tự như nhà thờ Thái Hà, biểu tượng trong nhà thờ Hàng Bột rất đơn sơ. Điểm nổi bật nhất về biểu tượng trong nhà thờ Hàng Bột đó là có trang trí biểu tượng về con Chiên và bên ngoài nhà thờ có biểu tượng Mẹ Maria rất đẹp.

Những biểu tượng mà nhà thờ nào cũng xuất hiện đó là cây Thánh giá, tháp chuông, Đức Chúa Giêsu, Đức Mẹ Maria, biểu tượng về vòng tròn, cây nến, Alpha và Omega, Chi- Rho (X-P). Đặc biệt các nhà thờ đều dành nơi rất trang trọng trong lòng nhà thờ để trang trí nổi bật 14 bức mang tính biểu tượng tập trung về khổ nạn của Đức Chúa Giêsu. 14 nơi thương khó của Đức Chúa Giêsu là sự lựa chọn đỉnh cao về điểm nút cuộc đời Đức Chúa Giêsu từ lúc bị Tổng trấn Philatô xét xử đến lúc được chôn dưới mồ. 14 hình ảnh tượng trưng này tác động rất lớn đến nhận thức của người Công giáo về sự khổ nạn của Đức Chúa Giêsu và tình thương mà Đức Chúa Giêsu dành cho nhân loại và sự hi sinh cao cả của Ngài để cứu chuộc loài người.

Những biểu tượng mà chúng tôi thấy không xuất hiện tại nhà thờ Công giáo trên địa bàn Hà Nội ví như biểu tượng về bàn tay của Chúa Cha thể hiện sự sáng tạo ra thế giới, hay biểu tượng về bàn tay của Chúa Cha thể hiện sự ban ơn. Những biểu tượng rất giàu ý nghĩa như chim phượng, chim bồ nông, con rắn chúng tôi cũng không thấy xuất hiện. Hay những lớp biểu tượng về cây cỏ xuất hiện rất ít.

Qua khảo sát về hệ biểu tượng trong một số nhà thờ Công giáo trên địa bàn Hà Nội chúng tôi đã rút ra một số nhận xét như sau:

- Quy mô, cũng như vị thế khác nhau của các nhà thờ cũng ảnh hưởng khá lớn đến sự bố trí, sắp xếp, trang trí và số lượng các biểu tượng.

- Cùng một nội dung nhưng không phải nhà thờ nào cũng trang trí giống nhau, mỗi nhà thờ có một phong cách, kích cỡ, màu sắc, chất liệu thể hiện biểu tượng riêng.

- Số lượng biểu tượng trang trí trong các nhà thờ Công giáo tại Hà Nội có mật độ không dày.

- Trang trí biểu tượng còn ở mức độ thô sơ, chưa tinh xảo, chưa đạt đến mức độ nghệ thuật cao.

- Có rất nhiều biểu tượng rất quan trọng trong các nhà thờ Công giáo trên thế giới thì tại các nhà thờ Công giáo ở Hà Nội không thấy xuất hiện.

- Các biểu tượng được thể hiện cả bên trong và bên ngoài nhà thờ, tuy nhiên các biểu tượng tập trung nhiều ở trong lòng nhà thờ và gian Cung thánh.

Nhìn chung, biểu tượng Công giáo là một chủ đề thú vị và gợi mở nhiều hướng nghiên cứu sâu. Nghiên cứu biểu tượng Công giáo ở Việt Nam sẽ góp phần làm nổi bật thêm những đóng góp về văn hóa tạo hình, tư duy biểu trưng của tôn giáo này đối với văn hóa nói chung của dân tộc./.